

Bản án số: 52/2022/HSST
Ngày 20-9- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thơ

Bà Phạm Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Duy L, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Mai S, xã Nhân H, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Th1, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2022; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1971 (đã chết), nơi cư trú trước khi chết: Tổ 15, phường Hưng Đ, quận Dương K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ Nguyễn Thị S, sinh năm 1930. Nơi cư trú: Xã Đông Ph, huyện Kiến Th, Hải Phòng (là mẹ đẻ của bị hại); vắng mặt.

2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số 39, tổ 15, phường Hưng Đ, quận Dương K, Hải Phòng (là chồng của bị hại); vắng mặt.

3. Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 39, tổ 15, phường Hưng Đ, quận Dương K, Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); vắng mặt.

4. Anh Trần Văn M, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Số 39, tổ 15, phường Hưng Đ, quận Dương K, Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); vắng mặt.

5. Anh Trần Văn C, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 39, tổ 15, phường Hưng Đ, quận Dương K, Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); vắng mặt.

6. Anh Trần Văn Qu, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 39, tổ 15, phường Hưng Đ, quận Dương K, Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/01/2022, Trần Duy L (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-22453 đi trên đường Bùi V (theo hướng từ Cầu R 1 về vòng xuyên Lê Hồng Ph) để về khu Kiều H, quận Hải A, Hải Phòng. Khi đến gần điểm giao nhau với đường đê Trảng C thuộc khu Đồng X2, phường Thành T, quận Hải A, Hải Phòng thì xe ô tô do L điều khiển di chuyển trên làn đường thứ 2 (tính từ giải phân cách cứng ở giữa đường) với tốc độ khoảng 40km/h. L phát hiện có 01 xe mô tô BKS 15L1-02287 do bà Nguyễn Thị G điều khiển, đang dừng lại trước khu vực đèn tín hiệu giao thông, ở cùng làn và cùng chiều với xe ô tô do L điều khiển và là làn đường dành riêng cho xe ô tô. Lúc đó, khoảng cách giữa xe ô tô do L điều khiển với xe mô tô của bà G khoảng 4-5m. L đạp phanh. Nhưng do khoảng cách giữa hai xe quá gần nên phần đầu bên phải xe ô tô của L đã va chạm với phía đuôi xe mô tô của bà G, làm bà G ngã, xe mô tô văng về phía trước, đổ xuống đường. L dừng xe xuống quan sát thấy bà G bị chảy máu ở vùng đầu. L đã gọi taxi đưa bà G đến Trung tâm y tế quận Hải A, sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt T Hải Phòng để cấp cứu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày bà G tử vong.

- Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/2022/TT ngày 08/02/2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị G bị chấn thương sọ não gây vỡ xương chẩm lệch phải, tụ máu ngoài màng cứng, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, đụng dập nhu mô não, phù não. Nạn nhân bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

+ Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là gần điểm mở đường Bùi V thuộc khu Đồng X 2; là đường đôi, có dải phân cách cứng, phân chia thành hai chiều đường riêng biệt; đường được trải nhựa phẳng, nhẵn, không bị hạn chế tầm nhìn. Chiều đường rộng 13,2m, có hệ thống cụm đèn tín hiệu giao thông còn hoạt động, có vạch sơn dành cho người đi bộ.

+ Xe ô tô BKS 89C-22453 đầu hướng đi đường Lê Hồng Ph, đuôi hướng về phía Cầu R. Xe mô tô BKS 15L1-02287 dựng chân chống trước vạch dừng chờ đèn tín hiệu, đầu hướng đi về Cầu R, đuôi hướng về phía đường Lê Hồng Ph.

+ Vết phanh có màu đen theo chiều từ Cầu R đi đường Lê Hồng Ph. Vết thứ nhất: dài 3,9m, rộng 0,25m, đầu vết cách đường chuẩn là 5,95m; vết thứ hai: dài 3,4m, rộng 0,25m. Điểm đầu vết thứ nhất đến điểm đầu vết thứ hai là 1,5m.

+ Vết cày xước không liên tục theo chiều từ Cầu R đi đường Lê Hồng Ph, kích thước 5,3 x 0,01m; đầu vết cách đường chuẩn là 5,7m; cuối vết cách đường chuẩn là 5,75m.

+ Vũng máu dạng nhỏ giọt, kích thước 0,75 x 0,25m. Tâm vũng máu cách đường chuẩn là 5,2m

+ Nhiều mảnh vỡ nhựa có kích thước 09 x 05m không đồng nhất. Điểm gần nhất cách đường chuẩn là 4,3m; điểm xa nhất cách đường chuẩn là 8,45m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

+ Xe ô tô BKS 89C-22453 có các dấu vết: Kính chắn gió phía trước bên phải bị rạn nứt, lõm vào phía trong ca bin; tại giá phải miếng ốp đầu xe (phía thanh cản trước) có vết xước xước, rách thủng, lõm, bong tróc sơn trắng; trên bề mặt thanh cản trước phải có vết mài trượt sạch bụi bám dính tạp chất màu đen; thanh nhựa nẹp đỡ đèn gầm trước bên phải bị bung bật, xô đẩy nứt vỡ; đèn gầm phía trước bên phải bị xô đẩy, lệch khỏi vị trí ban đầu...

+ Xe mô tô BKS 15L1-02287 có các dấu vết: Thành sau giá hàng có vết mài trượt bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn; phần nhựa gắn biển kiểm soát và biển kiểm soát bị nứt gãy rời khỏi vị trí ban đầu; phần ốc vít bắt với đèn tín hiệu sau và khung đỡ bên trái có bám dính tạp chất dạng kim loại màu trắng, bề mặt bị mài trượt sạch bụi; lốp sau bị thoát hết hơi; tay dắt yên xe bị cong vênh xô đẩy; tại đầu giá đỡ chân trước phải có vết mài trượt, bám dính tạp chất màu trắng dạng bột đá; tại đầu giá đỡ chân sau phải và mặt ngoài chân phanh bên phải có vết mài trượt, bám dính tạp chất màu trắng...

- Tại Kết luận giám định số 19/KL-KTHS(CH) ngày 08/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải phòng kết luận: Dấu vết rách thủng kim loại, trượt xước mất sơn màu trắng theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ liên kết bên trái, cụm đèn pha, đèn tín hiệu bên phải (bên phụ) xe ô tô

BKS 89C-22453 phù hợp với dấu vết bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước tại góc trái phía sau khung kim loại gắn phía sau xe mô tô BKS 15L1-02287. Dấu vết va chạm này được hình thành khi xe ô tô BKS 89C-22453 chuyển động cùng chiều va chạm với xe mô tô BKS 15L1-02287.

- Tại Bản Kết luận pháp y về hoá pháp số 93/PY-XNĐH ngày 11/02/2022 và số 127/ PY-XNĐH ngày 16/02/2022 của Viện Pháp y quân đội, kết luận: Mẫu máu của Trần Duy L và mẫu máu của Nguyễn Thị G đều không có Ethanol, không phát hiện thấy các chất ma túy.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải An đã thu thập, trích xuất 01 tập tin video thể hiện diễn biến sự việc vụ tai nạn nêu trên. Tại Kết luận giám định số 121/KL-KTHS(KTS) ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải phòng, kết luận: 01 tập tin video được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 8GB đã qua sử dụng được quay lại bằng thiết bị khác, không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Trích xuất 10 hình ảnh liên quan đến vụ việc.

Tại Cáo trạng số 57/CT- VKS ngày 30/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo Trần Duy L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Duy L từ 12-15 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung “Cấm hành nghề” đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 13/01/2022, tại nút giao đường Bùi V và đường vào đề Trảng C, thuộc khu Đồng X 2, phường Thành T, quận Hải A, Hải Phòng, có đèn tín hiệu giao thông. Bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS 89C-22453 tham gia giao thông, đã không quan sát đầy đủ, không giữ khoảng cách với xe phía trước để có thể dừng lại một cách an toàn khi đến nút giao. Vì vậy, xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 15L1-02287 do bà Nguyễn Thị G điều khiển, đang dừng ở làn đường dành cho xe ô tô. Hậu quả bà G bị tử vong.

[3] Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, của Bộ Giao thông vận tải. Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, quy định: *“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”*. Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”*.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại đã dừng xe không đúng làn đường, cũng có một phần lỗi, là một trong những nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử lý nghiêm và áp dụng đối với bị cáo một hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đã thành thật hối lỗi, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Xét “lái xe” là công việc kiếm sống của bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung Cấm hành nghề đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Tại Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự ngày 11/02/2022, anh Trần Văn M (là con đẻ của bị hại, được ủy quyền của mẹ đẻ bị hại, chồng bị hại và những người con đẻ khác của bị hại) trình bày không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[11] Bị hại là chủ sở hữu của xe mô tô BKS 15L1-02287. Ngày 08/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã trả lại xe mô tô cho anh Trần Văn M là đại diện hợp pháp của bị hại, là có căn cứ.

[12] Ngày 08/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã trả lại: 01 xe ô tô BKS 89C-224.53, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

047581, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EA 0289758, 01 giấy chứng nhận trách nhiệm bảo hiểm dân sự bắt buộc số 21BB210415354, 01 giấy chứng nhận trách nhiệm bảo hiểm dân sự tự nguyện số TN200171956, cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH MTV Logistics V, là có căn cứ.

[13] Đối với xe ô tô BKS 89C-22453 và xe mô tô BKS 15L1-02287 bị hư hỏng không lớn. Bị cáo, anh Trần Văn M và đại diện Công ty TNHH MTV Logistics V đã tự sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[14] Đối với Giấy phép lái xe số 340139002844 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/01/2020 cho bị cáo, Tòa án nhân dân quận Hải An đã trả lại cho bị cáo theo Biên bản ngày 07/9/2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử phạt bị cáo Trần Duy L 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Duy L cho Ủy ban nhân dân xã Nhân H, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng

án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo Trần Duy L phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy